

Bản án số: 15/2021/HS-PT

Ngày: 18/3/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nghiêm Thị Lượng.

Các Thẩm phán: Ông Đinh Xuân Tuấn.

Ông Nguyễn Hữu Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bình - Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Phùng Đức Khương- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 10/2021/TLPT-HS ngày 29 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn L do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2020/HS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân huyện QV, tỉnh Bắc Ninh.

* *Bị cáo có kháng nghị:* **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1996; nơi ĐKKHKT: Thôn 8, xã SK, thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1960; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án:

- Bản án số 16/2016/HSST ngày 24/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 6 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là 18 tháng tù. Ngày 18/5/2016 chấp hành xong phần án phí;

- Bản án số 37/2016/HSST ngày 26/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện ĐT, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là 30 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 18 tháng tù của bản án số: 16/2016/HSST ngày 24/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang là 48 tháng tù. Ngày 25/9/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Đến nay chưa chấp hành xong phần án phí và truy thu sung quỹ nhà nước;

- Nhân thân:

+ Bản án số 85/2013/HSST ngày 14/11/2013 của Tòa án nhân dân thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là 21 tháng tù, ngày 27/3/2015 chấp hành xong toàn bộ Bản án.

+ Ngày 15/02/2011 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện YH, tỉnh Quảng Ninh ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời gian 24 tháng. Chấp hành xong ngày 01/10/2012. Ngày 14/10/2020 bị cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Ninh khởi tố về hành vi trộm cắp tài sản;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

Ngoài ra vụ án còn có các bị hại không kháng cáo, không liên quan đến kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 20/8/2020 Nguyễn Văn L đi xe máy Honda Wave màu đen BKS 29S6-386.70 từ phòng trọ ở thôn My Điền 1, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xuống khu vực thị trấn Phố Mới, huyện QV, mục đích tìm kiếm tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Khoảng 13 giờ cùng ngày, L vào quán của chị Nguyễn Thị Quỳnh ở thôn Đình, thị trấn Phố Mới ngồi uống nước. Quá trình uống nước L thấy chị Quỳnh có để 01 túi sách màu hồng đựng điện thoại di động, tiền và một số tài sản khác trên thùng xe bán hàng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Để thuận lợi cho việc thực hiện, L bảo chị Quỳnh bán cho 10 quả dưa, tuy nhiên lúc này chị Quỳnh vẫn ngồi gần chiếc túi sách, L tiếp tục bảo chị Quỳnh bán cho 05 quả dưa nữa và đưa cho chị Quỳnh 300.000 đồng. Sau khi xách dưa ra xe cho L, chị Quỳnh đi vào phía bên trong và đứng đối diện với L, cách thùng xe bán hàng. L tiếp tục bảo chị Quỳnh lấy cho ít đá, mục đích là để chị Quỳnh

không chú ý. Khi chị Quỳnh quay lưng lại lấy đá, L dùng tay phải giật chiếc túi sách ở trên thùng xe bán hàng rồi chạy ra xe nổ máy bỏ chạy. Chị Quỳnh phát hiện hô “trộm, trộm” và đuổi theo túm tay vào đuôi xe máy của L. Thấy vậy, L tăng ga xe bỏ chạy theo hướng thị trấn Phố Mới đi Bắc Ninh thì chị Quỳnh bị ngã xuống đường, hai tay vẫn giữ đuôi xe. L tiếp tục tăng ga đi được khoảng 100 mét thì dùng tay trái đánh vào tay của chị Quỳnh làm cho chị Quỳnh buông tay ra ngã xuống đường bị xây sát chân tay. Sau đó L tiếp tục điều khiển xe đi lên phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh. Khi đi đến khu vực vắng người, L đỗ xe lại kiểm tra thì thấy bên trong chiếc túi xách có số tiền 2.000.000 đồng, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 màu đen, thẻ nạp điện thoại các loại mệnh giá khác nhau có tổng trị giá 4.100.000 đồng và một số giấy tờ cá nhân khác. L lấy toàn bộ tài sản trong túi xách và tháo sim ra khỏi điện thoại, vứt túi sách, sim cùng các giấy tờ cá nhân khác xuống mương nước rồi đi xe máy về phòng trọ. Khi đi đến thôn Lãm Trại, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh thì xe máy của L bị hỏng, L để xe vào quán của anh Lê Quang Hiền để sửa xe, đồng thời tháo BKS 29S6-386.70 mang về phòng trọ của mình ở Bắc Giang cất giấu. Đến ngày 21/9/2020, L đã nạp 600.000 đồng tiền thẻ cào điện thoại vào sim điện thoại của L và sử dụng hết. Đối với số thẻ còn lại trị giá 3.500.000 đồng, L bán cho anh Nguyễn Trọng Hữu ở thôn My Điền 1, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang lấy số tiền 3.000.000 đồng. Chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 màu đen L đã bán cho người không quen biết tại thị trấn Nénh được 1.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền có được L đã tiêu xài cá nhân hết. Tại bản kết luận định giá tài sản số 78/KL-HĐĐGTS ngày 04/9/2020 kết luận: *“01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Plus màu đen đã qua sử dụng tại thời điểm tháng 9/2020 có giá là 1.600.000 đồng”*.

Ngày 02/9/2020, anh Lê Quang Hiền giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện QV 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen không có BKS, số khung RLHJA3228EY04092, số máy JA32E0040962.

Ngày 03/9/2020 L đến Công an huyện QV đầu thú và giao nộp: 01 điện thoại di động Iphone 6s plus màu vàng, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S10 plus màu trắng, 01 đôi dép lê, 02 chiếc chìa khóa xe máy.

Ngày 04/9/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện QV khám xét nơi ở của Nguyễn Văn L ở thôn My Điền 1, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang thu giữ: 01 biển kiểm soát 29S6 - 386.70, 01 chiếc xe máy Yamaha Exciter 150 màu sơn trắng đỏ và 01 chiếc xe máy Honda Vision BKS 12D1-242.53.

Ngoài hành vi nêu trên, quá trình điều tra L còn tự khai nhận trong tháng 8/2020 đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện QV, cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Rạng sáng ngày 20/8/2020, tại thôn Mao Dộc, xã Phụng Mao, huyện QV, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Văn L đã trộm cắp 01 xe mô tô Honda Wave màu đen BKS 29S6 - 386.70 là của anh Nguyễn Văn Hà trị giá 11.000.000đ.

- Vụ thứ hai: Khoảng 5 giờ 30 phút ngày 29/8/2020, tại thôn Đình, thị trấn Phố Mới, huyện QV, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Văn L đã trộm cắp 01 xe máy Yamaha Exciter 150 màu trắng đỏ BKS 99E1-335.47 trị giá 28.800.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 6s plus màu vàng trị giá 3.000.000 đồng của anh Nguyễn Khắc Nhâm; 01 điện thoại Samsung Galaxy S10 plus màu trắng trị giá 9.500.000 đồng và số tiền 800.000 đồng của anh Nguyễn Tiến Đạt. Tổng giá trị tài sản và tiền L trộm cắp của anh Nhâm và anh Đạt là 42.100.000đ.

Ngoài ra, L còn khai nhận khoảng tháng 7/2020 đã trộm cắp chiếc xe máy Honda Vision màu đen đỏ BKS 12D1-242.53 của chị Võ Thị Thương tại phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh và sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện đi lại (bị cáo đã bị Công an thành phố Bắc Ninh khởi tố, chưa xét xử).

Với nội dung trên, bản án số 24/2020/HSST ngày 24/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện QV, tỉnh Bắc Ninh đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm đ, i khoản 2 Điều 171; điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Xử phạt Nguyễn Văn L 05 (năm) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc L phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/9/2020. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh có văn bản kháng nghị: Số 01/QĐ-VKSBN kháng nghị phần áp dụng pháp luật và hình phạt đối với bị cáo L của Bản án số 24/2020/HSST ngày 24/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện QV với nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh căn cứ điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử phúc thẩm theo hướng sửa Bản án sơ thẩm: Không áp dụng tình tiết định khung hình phạt theo điểm i

khoản 2 Điều 171 và điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, đồng thời giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn L.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xét xử, bị cáo không kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung kháng nghị với lý do:

- Cấp sơ thẩm xác định Bản án số 85/2013/HSST ngày 14/11/2013 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh là tiền án của bị cáo L là không đúng. Theo Bản án này, bị cáo L phạm các tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 138 và khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 là tội phạm ít nghiêm trọng. Tại thời điểm phạm tội năm 2013 bị cáo L 17 tuổi (thuộc trường hợp người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi), theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo L được coi là không có án tích đối với Bản án này.

- Đối với các Bản án số: 16/2016/HSST ngày 24/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang và Bản án số 37/2016/HSST ngày 26/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh: Cả hai Bản án đều xét xử hành vi phạm tội ít nghiêm trọng. Bản án số 37 không xác định Bản án số 16 là tái phạm vì Bản án số 37 xét xử hành vi phạm tội của bị cáo L xảy ra các ngày 20/9/2015 và 23/10/2015, còn Bản án số 16 xét xử hành vi phạm tội của bị cáo L xảy ra ngày 24/11/2015 (bản án sau xét xử hành vi phạm tội xảy ra trước).

Đến thời điểm phạm tội vào các ngày 20, 29/8/2020 theo Bản án số 24/2020/HSST ngày 24/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện QV thì bị cáo L chưa được xóa án tích đối với Bản án số 16 và Bản án số 37. Xét thấy hai Bản án này không thuộc trường hợp bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý và không thuộc trường hợp đã tái phạm chưa được xóa án tích. Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015 thì hành vi phạm tội lần này của bị cáo không thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Như vậy Viện kiểm sát và Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật, dẫn đến việc áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo nặng hơn. Do đó, đại diện VKS đề nghị HĐXX sửa Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 171; điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo L từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản; 02 năm 06

tháng đến 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm 06 tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến gì, chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và chứng cứ có trong hồ sơ. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/8/2020, lợi dụng sơ hở của chị Quỳnh, bị cáo đã cướp giật chiếc túi xách màu hồng của chị Quỳnh bên trong có 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 màu đen trị giá 1.600.000 đồng, thẻ cào điện thoại các loại trị giá 4.100.000 đồng và số tiền 2.000.000 đồng (tổng giá trị tài sản là 7.700.000 đồng). Sau khi bị chị Quỳnh đuổi theo bám vào đuôi xe thì bị cáo tiếp tục chạy và kéo lê chị Quỳnh trên đường, sau đó đánh vào tay để chị Quỳnh phải buông tay ngã ra đường, nhằm mục đích tẩu thoát. Ngoài ra, trong hai ngày 20 và 29/8/2020, L còn thực hiện 02 vụ trộm cắp chiếm đoạt tài sản gồm xe mô tô và các tài sản khác của anh Hà, anh Nhâm và anh Đạt, với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt được là 53.100.000đ. Do đó, Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo L phạm tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung “Hành hung để tẩu thoát” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung “Tài sản bị chiếm đoạt có giá trị từ 50.000đ đến dưới 200.000.000đ” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc Bản án sơ thẩm xét xử áp dụng tình tiết định khung theo điểm i khoản 2 Điều 171 và điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS (tình tiết định khung: Tái phạm nguy hiểm), HĐXX xét thấy:

Căn cứ theo hướng dẫn tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 ...có quy định:

“b) Các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội

thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xóa án tích”.

Theo khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: Người dưới 18 tuổi bị kết án được coi là không có án tích nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

“b) Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng hoặc tội phạm rất nghiêm trọng do vô ý..”

Như vậy, căn cứ theo các quy định trên thì đối với Bản án số 85/2013/HSST ngày 14/11/2013 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh xử phạt bị cáo L 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là 21 tháng tù là tội “ít nghiêm trọng”. Tại thời điểm phạm tội ngày 19/5 và 13/6/2013, bị cáo L mới 17 tuổi, thuộc trường hợp người phạm tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi. Vì vậy, áp dụng nguyên tắc có lợi thì bị cáo thuộc trường hợp được coi là không có án tích đối với Bản án này.

Đối với Bản án số 37/2016 không tính bản án số 16/2016 là tái phạm, vì bản án số 37 xét xử hành vi phạm tội của bị cáo L xảy ra các ngày 20/9/2015 và 23/10/2015; còn bản án số 16 xét xử hành vi phạm tội của bị cáo L xảy ra ngày 24/11/2015 (Bản án sau xét xử hành vi phạm tội xảy ra trước) và cả hai Bản án trên bị cáo đều phạm tội ít nghiêm trọng, không thuộc trường hợp theo khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó đối với lần phạm tội này, bị cáo chỉ có 1 tiền án là hai Bản án số 16/2016 và Bản án số 37/2016, còn Bản án số 85/2013 chỉ đánh giá về nhân thân của bị cáo.

Từ phân tích trên, HĐXX thấy có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc không áp dụng tình tiết định khung quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 và điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn văn L.

- Đối với kháng nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, HĐXX xét thấy: Mặc dù bị cáo chỉ phạm vào 01 tình tiết định khung tăng nặng tại các Điều 171 và Điều 173 Bộ luật hình sự, nhưng xét thấy bị cáo là đối tượng có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị kết án và sau khi ra trại lại liên tiếp thực hiện nhiều hành vi phạm tội. Ngoài các hành vi đã bị xét xử trong vụ án này, bị cáo còn bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh chuẩn bị xét xử hành vi phạm tội cũng ở thời điểm

trên. Điều đó thể hiện bị cáo là đối tượng coi thường pháp luật, khó giáo dục, cải tạo. Vì vậy cần có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung. Do đó, HĐXX không chấp nhận kháng nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cần giữ nguyên mức hình phạt như Bản án sơ thẩm đã tuyên.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên HĐXX không xem xét;

[3] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh về phần áp dụng pháp luật, sửa Bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 171; điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 347 BLTTHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 05 (năm) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/9/2020. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm để bảo đảm thi hành án.

2. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1- TANDTC; TANDCC;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PV26, PC 10;Trại TG - CA tỉnh BN;
- TAND, VKSND, CA huyện QV ;
- Chi cục THADS QV; BC; người TGTT ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nghiêm Thị Lượng